

Số: **325/2020/QĐST-HNGĐ**

M, ngày 10 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 295/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Q, xã C, huyện S, tỉnh Hòa Bình.

- *Bị đơn*: anh **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đội 1, thôn N, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2017, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội cấp cho Bùi Thị L và Bùi Văn Đ không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung:

Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn Đ đều xác nhận có 01 con chung là cháu Bùi Tuấn A, sinh ngày 08/5/2018. Nay thỏa thuận giao cháu Bùi Tuấn A cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc các bên có thỏa thuận khác. Anh Bùi Văn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Bùi Thị L 1.250.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thỏa thuận khác. Số tiền trợ cấp nuôi con được chia làm 02 đợt trong 01 năm, mỗi đợt là 7.500.000 đồng, cụ thể: đợt 01 (tiền trợ cấp của 06 tháng đầu năm) thực hiện vào ngày 01/01 hằng năm và đợt 02 (tiền trợ cấp của 06 tháng cuối năm) thực hiện vào ngày 01/6 hằng năm.

Anh Bùi Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: chị Bùi Thị L tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, gồm 150.000 đồng án phí giải quyết việc ly hôn và 150.000 đồng án phí giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003037 ngày 18/11/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND xã H (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Đức Hiệp